

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2019/DS-PT
Ngày: 21 - 10 - 2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu;
Ông Khuru Đề Dành.

Thư ký phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2019/TLPT-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2019/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 170/2019/QĐXXPT-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 203/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Lý Thanh H, sinh năm 1968;

1.2. Bà Nguyễn Thị Nhèn N, sinh năm 1974;

Cùng nơi cư trú: Tổ 29, ấp BT, xã BM, huyện CP, tỉnh AG (ông H, bà N có mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 02, ấp KH, xã KA, huyện AP, tỉnh AG (có mặt).

3. Người kháng cáo: Ông Bùi Văn L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lý Thanh H và bà Nguyễn Thị Nhèn N (sau đây gọi tắt là ông H và bà N) trình bày:

Ông, bà cho ông L vay tiền, cụ thể như sau: Ngày 18/4/2017 vay 5.000.000 đồng; ngày 02/5/2017 vay 10.000.000 đồng; ngày 17/5/2017 vay 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 35.000.000 đồng, không lập văn bản. Ông, bà khởi kiện yêu cầu ông L trả tiền vay 35.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông, bà rút một phần yêu cầu về số tiền 13.420.000 đồng. Ông, bà yêu cầu ông L trả 21.580.000 đồng.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Văn L (sau đây gọi tắt là ông L) trình bày:

Thừa nhận có nhận 35.000.000 đồng của ông H và bà N nhưng là tiền hùn mua bán gỗ với ông tại Campuchia, không phải là tiền mượn, việc hùn mua bán không lập văn bản. Quá trình mua gỗ tại Campuchia, ông bị gạt nên thua lỗ hết vốn, có ông Nguyễn Văn Vũ là người chở thuê gỗ biết sự việc.

Ngoài ra, ông H có nhờ ông mua: 01 điện thoại di động Samsung giá 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone giá 3.000.000 đồng, máy dầu NT75 Thái Lan giá 720.000 đồng và ông H có mượn của ông 2.000.000 đồng, tổng cộng là 13.420.000 đồng.

Ông không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông H, bà N. Nếu ông H, bà N yêu cầu ông trả tiền thì ông yêu cầu trừ tiền ông H nợ 13.420.000 đồng, ông còn nợ ông H, bà N 21.580.000 đồng, ông xin trả dần.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2019/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, bà N.
- Buộc ông L có trách nhiệm trả cho ông H và bà N 21.580.000 đồng.
- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, bà N đối với số tiền 13.420.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, ông L kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

- Ông H và bà N trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ông L trình bày: Giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2019/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục kháng cáo:

Ông L kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Tuy ông H, bà N và ông L không lập văn bản vay tiền và ông L không thừa nhận có vay tiền của ông H, bà N nhưng ông L thừa nhận có nhận 35.000.000đồng của ông H, bà N; ông L không cung cấp chứng cứ chứng minh về việc ông H, bà N có hùn vốn mua bán gỗ với ông L; theo Giấy xác nhận đề tháng 5 năm 2019 của người xác nhận là ông Nguyễn Văn Vũ trình bày có biết sự việc ông L có mua gỗ tại Campuchia bị bắt và bị lỗ hết vốn, ông Nguyễn Văn Vũ không trình bày về việc ông H, bà N hùn vốn mua bán gỗ với ông L. Do đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định của Điều 166, khoản 1 Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và căn cứ vào lời khai thừa nhận của ông L có nhận 35.000.000đồng để chấp nhận yêu cầu của ông H, bà N về hợp đồng vay tài sản và không chấp nhận ý kiến phản đối của ông L là đúng theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thu thập chứng cứ tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, ông H, bà N và ông L thống nhất trừ số tiền 13.420.000đồng do ông H có nợ ông L; ông L còn nợ ông H, bà N 21.580.000đồng nên ông H và bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền 13.420.000đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông H và bà N là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự và buộc ông L có trách nhiệm trả cho ông H và bà N số tiền 21.580.000đồng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông L kháng cáo yêu cầu Tòa án triệu tập ông Nguyễn Văn Vũ nhưng Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn Vũ hai lần nhưng ông Nguyễn Văn Vũ vắng mặt; Tòa án không triệu tập ông Lê Hoàng Vũ nhưng ông Lê Hoàng Vũ có

mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Ông L cho rằng Nguyễn Văn Vũ và ông Lê Hoàng Vũ là một người nhưng ông L không có chứng cứ chứng minh ông Nguyễn Văn Vũ và ông Lê Hoàng Vũ là một người. Hơn nữa, lời khai của ông Nguyễn Văn Vũ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện việc ông H, bà N và ông L có hùn vốn mua bán gỗ và cũng không thể hiện số tiền ông H, bà N khởi kiện ông L là tiền hùn mua bán gỗ.

Ông L kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L thừa nhận có nợ ông H và bà N số tiền 21.580.000đồng nhưng xin trả dần 1.000.000đồng/tháng. Ông H và bà N không đồng ý cho ông L trả dần nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L nên ông L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn L.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2019/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh H và bà Nguyễn Thị Nhèn N.

- Buộc ông Bùi Văn L có trách nhiệm trả cho ông Lý Thanh H và bà Nguyễn Thị Nhèn N 21.580.000đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh H và bà Nguyễn Thị Nhèn N đối với số tiền 13.420.000đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Bùi Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.099.000đồng.

+ Ông Lý Thanh H và bà Nguyễn Thị Nhèn N được nhận lại tạm ứng án phí sơ thẩm là 875.000đồng theo Biên lai thu số 0011146 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0011404 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND. AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Ngọc Phỉ